

Số: 124/2021/QĐST - HNGĐ

Cẩm Phả, ngày 19 tháng 5 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 101/2021/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2021 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị P1 - Sinh năm 19xx.

- Bị đơn: Anh Đỗ Văn C - Sinh năm 19xx.

Cùng đăng ký HKTT tại: Tổ x, khu S1, phường S2, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ vào Khoản 4 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý, thu và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 5 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 5 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị P1 và anh Đỗ Văn C.
2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị P1 và anh Đỗ Văn C cùng thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị P có quyền, nghĩa vụ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Đỗ Thu P2, sinh ngày xx/x/20xx; anh Đỗ Văn C có quyền, nghĩa vụ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Đỗ Thu T, sinh ngày xx/x/20xx; cho đến khi các con chung đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Chị P1 và anh C không phải cấp dưỡng cho con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết và nợ chung: Không có.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị P1 tự nguyện nộp cả 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và được trả lại 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tạm ứng án phí còn lại, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 00057xx ngày 0x/x/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cẩm Phả.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSNDTP Cẩm Phả;
- Chi cục THADSTP Cẩm Phả;
- UBND phường S2;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, vp.

THẨM PHÁN
(đã ký)

Nguyễn Thị Quýnh

